Ánh Minh Quang (HT Giác Toàn chủ biên)

Đạo Phật Khất Sĩ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM (HỆ PHÁI KHẤT SĨ)

AÙNH MINH QUANG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

Mượn lốt nhân sinh xuống cõi trần
Noi gương Sĩ Đạt dứt tình thân
Linh căn Thích đạo duyên ngàn trước
Roi dấu ta bà giáo hóa dân.
TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG

LÔØI NOÙI ÑAÀU Đạo Phật du nhập Việt Nam trên dưới hai ngàn năm và đã hòa nhập trong lòng dân tộc khắp mọi miền đất nước. Hệ phái Phật Giáo Khất Sĩ nguyên là Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam và sau là Giáo hội Tăng già Khất Sĩ Việt Nam, là một tông phái Phật giáo biệt truyền chỉ có ở Việt Nam, do Đức Tổ sư Minh Đăng Quang khai sáng vào năm 1944. Năm 1975, đất nước được hòa bình, độc lập và thống nhất. Tháng 11 năm 1981, các tông phái Phật giáo Việt Nam cũng được thống nhất, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, và hệ phái Phật giáo Khất sĩ là một trong chín (09) tổ chức thành viên trong lòng Giáo hội. Nhân ngày Tưởng niệm 38 năm (1954-1992) Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, tập sách Ánh Minh Quang được ấn hành lần đầu tiên để cúng dường tưởng niệm công đức Tổ sư. Trong tập sách nhỏ này gồm: Lược sử tưởng niệm Đức Tổ sư, Tiểu sử Tổ sư được thi sĩ Trụ Vũ thi hóa, một số bài thi kệ của chư vị Tôn đức Tăng Ni và Phật tử môn đồ Hệ phái cảm niệm Tổ sư. Lần thứ hai, bản sách nầy được in lại nhân dịp Lễ Tưởng niệm 45 năm (1954-1999) ngày Đức Tổ sư vắng bóng.

Mùng 1 tháng 2 Giáp Thân – 2004, nhân dịp Lễ Tưởng niệm 50 năm (1954-2004) ngày Đức Tổ sư vắng bóng, Ánh Minh Quang được in lại lần thứ ba để bày tỏ tấm lòng hiếu đạo của môn đồ đệ tử. Bản in lần này có thêm phần Phụ lục – PHÁP NGỮ (101 câu) của Tổ sư MINH ĐĂNG QUANG được trích lục từ Bộ CHƠN LÝ do Tổ sư thuyết giảng trong suốt mười năm hoằng hóa (1944-1954). Năm nay, 2014 – Giáp Ngọ, đánh dấu Phật giáo Khất Sĩ tròn 70 năm (1944-2014) hiện diện trên quê hương Việt Nam và rộng ra ở hải ngoại, và cũng là tưởng niệm 60 năm Tổ sư vắng bóng (1954-2014), Tăng Ni hệ phái long trọng tổ chức Đại lễ tưởng niệm đến công đức lập đạo của Ngài, chúng tôi tái bản để cúng dường đến chư Tôn đức Tăng Ni và làm món quà tinh thần cho Phật tử tham dự Đại lễ. Chúng tôi tin rằng, tập sách mỏng này sẽ góp phần khích lệ tinh thần tu tập, hoằng pháp và phụng sự nhân sinh của môn đồ đệ tử Tăng Ni Khất Sĩ. Rất mong thay!

Pháp viện Minh Đăng Quang, PL. 2557 – DL. 2014 TM. Thường trực Giáo phẩm Hệ phái Trưởng ban Tổ chức Đại lễ

Sa môn THÍCH GIÁC TOÀN

LÖÔÏC SÖÛ TÖÔÛNG NIEÄM

ÑÖÙC TOÅ SÖ MINH ÑAÊNG QUANG

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính lạy chư Phật, Pháp, Tăng mười phương ba đời.

Kính lạy chư vị lịch đại Tổ sư tiền hiền.

Kính lạy đức Tổ sư Minh Đăng Quang – vị Tổ khai lập Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.

Kính bạch chư Tôn thiền đức Tăng Ni.

Kính thưa chư thiện nam tín nữ Phật tử.

Đạo Phật du nhập vào Việt Nam trên dưới 2000 năm và đã thấm sâu trong lòng dân tộc Việt. Khoảng giữa thế kỷ XX, tại miền Nam Việt Nam, đức Tổ sư Minh Đăng Quang phát Bồ-đề tâm với chí nguyện: "Nối truyền Thích Ca Chánh Pháp", khai sáng "Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam", nay là Hệ phái Khất Sĩ – thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ngày mùng 1 tháng 2 năm Giáp Ngọ (1954) với 32 tuổi đời, vừa tròn 10 năm tu tập, chứng ngộ và hoằng hóa, đức Tổ sư vắng bóng đến ngày nay. Từ đó, hằng năm vào mùng 1 tháng 2 âm lịch, hàng môn đồ đệ tử Tăng Ni xuất gia và thiện nam tín nữ Phật tử tại gia đồng nhất tâm thành kính thắp nén

tâm hương tưởng niệm ân đức khai sơn sáng lập và ôn lại cuộc đời, đạo hạnh của Tổ sư.

THAÂN THEÁ VAØ THÔØI NIEÂN THIEÁU Đức Tổ sư MINH ĐĂNG QUANG, thế danh Nguyễn Thành Đạt (tự Lý Huờn) chào đời lúc 10 giờ tối ngày Tân Tỵ 26 tháng 9 năm Quý Hợi (1923) tại làng Phú Hậu, tổng Bình Phú, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp 6, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long). Xuất thân từ gia đình kính Phật trọng Nho, thân phụ Ngài là cụ ông Nguyễn Tồn Hiếu, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Tỵ (tự Nhàn). Ngài là con út trong gia đình có 5 anh em. Bốn anh chị trước Ngài, cụ bà đều thọ thai bình thường, nhưng đến Ngài thì cụ bà mang thai đến 12 tháng mới khai hoa. Mười tháng sau, ngày 25 tháng 7 năm Giáp Tý (1924), cụ bà bịnh nặng rồi qua đời, hưởng dương 32 tuổi. Ngài được người cô và bà nội lãnh phần nuôi dưỡng. Đến 3 tuổi, Ngài được kế mẫu Hà Thị Song nuôi dưỡng đến ngày trưởng thành. Cụ ông mất ngày mùng 5 tháng Giêng năm Mậu Thân (1968), thọ 75 tuổi. Tuy sinh trưởng ở một làng quê, nhưng Ngài có trí thông minh khác hẳn những trẻ cùng thời. Phong cách đi, đứng, ngồi, nằm, ăn, mặc, nói,

làm… đều thể hiện sự trang nghiêm, điềm đạm hơn chúng bạn. Ngài thường san sẻ sách vở viết mực của mình cho bạn nghèo đồng học, giúp đỡ người khó khổ, tật nguyền. Chính nhờ vậy mà ngay từ lúc còn niên thiếu, Ngài được thân phụ rất yêu quý và mọi người thương mến. Ở trường, Ngài luôn chăm chỉ học hành, bài vở học đến đâu đều thông suốt đến đó và mỗi năm mỗi tiến bộ. Ngoài giờ học tập ở trường, Ngài phụ giúp việc nhà, đỡ đần cha mẹ. Khi tuổi lớn dần, Ngài rất thích theo cụ ông đến chùa lễ Phật nghe kinh và thọ dùng chay lạt. Nhờ đó tâm thương người mến vật dần thêm tăng trưởng. Như là một thiên tư, Ngài rất siêng năng ưa thích nghiên cứu, tìm hiểu sách vở các tôn giáo, nhất là tam giáo Thích - Đạo - Nho. Vốn sẵn tuệ căn, Ngài thường tìm đến các bậc thức giả trưởng thượng đương thời để tham vấn đạo lý. Nhờ vậy mỗi khi chuyện vãn với những người thiện duyên, Ngài đều luận giải một cách tinh tường và

được người người cảm phục.

TAÀM ÑAÏO VAØ XAÛ NGHIEÄP TRAÀN THEÁ Vốn sẵn căn tính của người xuất trần, Ngài nhiều lần xin phép thân phụ được qua xứ Chùa Tháp tầm sư học đạo. Nhưng thân phụ vì quá thương con, nên không đành để Ngài ra đi một

mình một bóng đến xứ lạ quê người khi tuổi đời còn niên thiếu. Qua nhiều đêm suy nghĩ, không thể vì tình cảm riêng tư của gia đình nhỏ hẹp mà chần chừ chí nguyện, nên Ngài quyết chí ra đi:

Thôi thì thôi, thế thôi thì,
Vẹn nguyền, xin chịu lỗi nghì với cha.
Thiếu niên ngày nọ lìa nhà,
Vượt biên giới Việt, Miên xa dặm ngàn.
Lên non tìm động hoa vàng,
Tầm sư học đạo chốn Nam Vang thành.
(Trụ Vũ)

Ngài rời Việt Nam đến Campuchia lúc 15 tuổi và đến thọ giáo với ông Lục Tà Keo mà Ngài đã từng nghe thân phụ đôi lần truyền kể về công hạnh giúp đời. Chính nơi vị thầy đầu tiên này, Ngài đã trải qua những cuộc thử thách cam go như đào giếng, lấp ao, trông nom vườn rẫy, quản lý công nhân trong các cơ sở sản xuất lò vôi, buôn bán… Rồi đến một ngày, vị thầy hoan hỷ tỏ lời khen ngợi và giao hết gia tài sản nghiệp cho người đệ tử còn đang tập sự trông nom. Hơn ba năm, Ngài vừa công quả vừa hành thiện giúp đời, cứu nhân độ thế. Cũng trong thời gian này, Ngài đã nhận ra được tính chất tạm bợ, được mất có không của vật chất… và nhận thấy rằng nghề nghiệp và đường lối

Ngài đang theo không phù hợp, nên Ngài đã bái tạ thầy, xin phép về lại Việt Nam. Thời gian đó, Ngài được người thân quen giúp cho chỗ làm việc ở một hãng buôn trong vùng Chợ Lớn. Chính nơi này nghiệp duyên xưa tái hiện, thử thách và kết thúc. Hơn một năm sau người bạn đời Kim Huê giã từ trần mộng, để lại Ngài đứa con gái còn thơ dại. Thành Đạt xin thôi việc, bồng con lặng lẽ quay về quê nhà và nhờ gia đình nuôi giúp. Tròn một năm sau, bé Kim Liên cũng theo mẹ ra đi, để lại trong lòng Ngài bao nỗi thương tâm, trầm quán:

Gẫm trong trời đất vô cùng,
Nợ duyên âu cũng nghiệp chung muôn loài.
Hay là Thánh ý Như Lai,
Muốn cho ôn lại trọn bài đau thương?
Đau thương là tính vô thường!
Vô thường là tính đoạn trường xưa nay.
(Trụ Vũ)

Vô thường huyễn hóa đã đánh thức tánh giác và nuôi dưỡng Bồ-đề tâm của Ngài. Vào những buổi chiều tà, Ngài thường ngồi bất động, trầm tư, nhìn ánh hoàng hôn buông xuống, quán chiếu vạn pháp đổi thay huyễn hóa, vô thường… Có phải chăng bài học

đau thương, bài học vô thường, bài học đoạn trường là những bài học vi diệu đã chuyển hóa phiền não thành Bồ-đề, giúp

duyên cho vị Bồ-tát tròn xong hạnh nguyện hôm nào còn dang dở?

XUAÁT GIA, CHÖÙNG NGOÄ CHAÂN LYÙ Nhận thấy con đường giải thoát tự thân và cứu khổ độ sinh không thể ngoài con đường xuất gia như chư Phật chư Tổ quá khứ, không thể ở mãi trong ngôi nhà vật chất giả tạm, nên Ngài quyết chí ra đi, hướng về nguồn Chánh giác vào một sáng tinh sương xuân Giáp Thân – 1944. Lần này, Ngài đến vùng biển Mũi Nai – Hà Tiên với ý định đón tàu ra Phú Quốc rồi lần đi phương xa, nhưng do duyên trễ tàu, Ngài tìm cảnh vắng tĩnh tọa tham thiền. Vào một buổi chiều, trước cảnh thiên nhiên trời nước bao la của núi rừng biển cả, những chiếc thuyền nhấp nhô, bọt biển tụ tán... Ngài thiền quán, chiêm nghiệm vạn pháp, chơn tâm hiện bày, chứng đạt lý vô thường, khổ não và vô ngã. Các pháp đối đãi đầy vơi, có không, còn mất, sống chết, khổ vui của cuộc đời chỉ là huyễn hóa, duyên sinh. Ngài tỏ sáng lý pháp "Thuyền Bát-nhã" ngược dòng đời cứu độ chúng sanh. Sự kiện bừng ngộ tâm linh trọng đại này nhằm ngày rằm tháng 2 âm lịch năm 1944. Năm đó đức Ngài tròn 22 tuổi.

Sau đó, Ngài trở lại thăm viếng thân phụ và gia đình, khẳng định quả vị tu tập và con đường mà Ngài đang dấn thân, rồi tiếp tục du phương trải nghiệm chơn lý. Lần này Ngài lại lên vùng Thất Sơn, nơi có những bậc ẩn tu ít người thấy gặp. Giữa cảnh trí thiên nhiên núi cao chớn chở, cây lá phủ giăng, bốn bề tịch lặng, đêm ngày tham thiền tịnh tọa. Giờ ngọ thọ trai xong, Ngài tìm chỗ thanh vắng để an tịnh thiền hành. Thời duyên đến, Ngài được một cư sĩ trong chuyến hành hương chiêm bái tri ngộ, thành kính cung thỉnh Ngài về Linh Bửu tự tại làng Phú Mỹ - Mỹ Tho để phổ hóa nhân sanh. Tại vùng đất hữu duyên này, Ngài tiếp tục lặng lẽ nghiên tầm giáo điển của hai truyền thống Nam và Bắc tông Phật giáo. Trong thời gian đầu hành đạo vùng Chợ Lớn, Sài Gòn, Gia Định... Ngài đến viếng thăm, tham vấn chư vị danh Tăng trưởng thượng đương thời như: thiền sư Minh Trực ở Phật Bửu tự, đại sư Huệ Nhựt phái Thiền Lâm, ngài Thiện Tường (chùa Vạn Thọ - Tân Định), Hòa thượng Huệ Đăng (Bà Rịa-Vũng Tàu)... Đồng thời, Ngài cũng đến trao đổi với các cư sĩ trí thức lúc bấy giờ, như cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền (Hội Phật học Nam Việt), cư sĩ Đoàn Trung Còn (Tịnh Độ Tông - Sài Gòn), cư sĩ Nguyễn Chấn (Trà Vinh)... Thông qua những chuyến viếng thăm và trao đổi đạo lý, Ngài biết rõ hiện trạng Phật giáo,

đồng thời định hướng cho Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam theo truyền thống Phật Tăng xưa, phù hợp với nền văn hóa bản địa Việt Nam. Vào ngày rằm tháng Tư và rằm tháng Bảy năm 1946, để châu viên giới tướng tương ứng với giới thể tự tánh trang nghiêm thanh tịnh mà Ngài đã thân chứng, Ngài đã ứng dụng lời Phật dạy thực hiện Bồ-tát hạnh đối trước Tam Bảo tại Linh Bửu Tự, bảy ngày đêm thu nhiếp tam nghiệp, phát đại nguyện thọ nhận Y Bát giới Sa-di, rồi cụ túc Tỳkheo 250 giới, với pháp hiệu MINH ĐĂNG QUANG. Ngài phát nguyện "Nối truyền Thích Ca Chánh Pháp", noi gương Phật Tăng xưa sống đời phạm hạnh giải thoát.

THUYEÁT PHAÙP VAØ TRUYEÀN ÑAÏO Thời pháp đầu tiên đánh dấu bước đường hoằng dương Phật pháp của Tổ sư là "Thuyền Bát Nhã" vào ngày rằm tháng Chạp năm Bính Tuất (1946) tại Linh Bửu tự, làng Phú Mỹ, tỉnh Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang). Từ đó, gót chân hành đạo của Ngài rộng lần ra, từ phạm vi làng này sang làng nọ, đến tỉnh này sang tỉnh khác. Người dân hiền cảm mến hình ảnh một nhà sư thân đắp mảnh y vàng, tay ôm bình bát đất, chân trần đi khất thực vào mỗi buổi sáng, không nhà cửa, không gia đình

quyến thuộc, không cất giữ chứa chấp món chi, không tiền bạc, không ở một nơi nào nhất định...

Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Dục cùng sanh tử lộ
Khất hóa độ xuân thu.

Trong những buổi thuyết pháp, Ngài luôn kêu gọi Tăng đồ trở về với giới luật "Nên tập sống chung tu học" và "Không tự lấy để trừ tham, không tự làm để tránh ác". Trong những tháng đầu năm 1947, Ngài đã nhiếp độ đầy đủ cả hai chúng nam nữ cư sĩ và hai chúng xuất gia Tăng Ni Khất Sĩ. Cũng tại đây Ngài soạn thảo nghi thức cúng ngọ, tụng niệm, chương trình tu học. Ngài quan tâm giáo dưỡng, xây dựng Tăng đoàn, tốt về đạo hạnh, vững về Phật pháp. Đầu năm 1948, nhân duyên hội đủ, đức Tổ sư rời Phú Mỹ, khởi phát chuyến du hành đầu tiên do Ngài hướng dẫn có hơn 20 Tăng Ni trực chỉ vùng Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn để truyền bá giáo pháp. Ngài chủ trương và thường khuyến hóa chư đệ tử với quan niệm: "Ta là tất cả, tất cả là ta. Ta sống cho tất cả, tất cả sống cho ta. Tiếng ta đây là tất cả. Đó tức là chơn lý võ trụ. Người thực hành đúng chơn lý gọi là khất sĩ. Khất ấy là xin, Sĩ đây là học. Xin ấy rồi lại cho, học đây rồi lại dạy. Xin

phẩm thực để nuôi thân giả tạm, cho sự thiện lành phước đức để bảo giữ sự sống dài lâu. Học bằng cách lượm lặt phương pháp khắp nơi, rút nhiều kinh nghiệm. Dạy là đem kết quả thực hành đặc điểm chỉ lại cho người. Cái xin, cái học, cái dạy, cái cho, các pháp nương sanh, mở ra con đường xán lạn cho tất cả kẻ về sau tiến bước. Con đường ấy kêu là Đạo. Đạo của Sống là xin nhau sống chung, Đạo của Biết là học chung, Đạo của Linh là tu chung". Ngài cũng khuyến khích mọi người hãy cùng chung xây dựng một cõi đời đạo đức, một xứ thiên đường, một cuộc sống an vui hạnh phúc cho nhân loại ngay tại trần gian này bằng cách:

Mỗi người phải biết chữ
Mỗi người phải thuộc giới
Mỗi người phải tránh ác
Mỗi người phải học đạo.

Những thời pháp của Ngài thuyết còn ghi lại trong bộ Chơn Lý (gồm 69 tiểu luận). Ngài đã khéo dung hợp tư tưởng giáo lý của hai truyền thống Phật giáo, mở ra một nguồn mạch cho con đường Trung đạo Chánh đẳng Chánh giác, giúp cho mọi tầng lớp trong xã hội nhận được chân giá trị của đạo Phật.

Chư Tăng Ni xuất gia theo Ngài học đạo thời bấy giờ có trên trăm vị, Phật tử quy y thọ giới tại gia cũng hàng chục vạn người. Tịnh xá được thành lập hơn 20 ngôi tại các tỉnh miền Đông và đồng bằng sông Cửu Long. Trong hàng đại đệ tử của đức Tổ sư có các vị Trưởng lão, Thượng tọa kế tục đạo nghiệp, lập các giáo đoàn Du Tăng đi hành đạo khắp hai miền Nam – Trung (1955-1975) như quý Ngài: Giác Chánh, Giác Tánh, Giác Như, Giác Tịnh, Giác An, Giác Nhiên, Giác Lý, Giác Đức v.v... Bên Ni giới Khất sĩ thì có quý Ni trưởng: Huỳnh Liên, Bạch Liên, Thanh Liên, Kim Liên, Ngân Liên, Chơn Liên, Quang Liên, Tạng Liên, Trí Liên v.v...

THÔØI KYØ THOÏ NAÏN VAØ VAÉNG BOÙNG Chiều ngày 30 tháng Giêng năm Giáp Ngọ (1954), tại Tịnh xá Ngọc Quang (Sa Đéc), Ngài chậm rãi qua lại dưới tàng cây bả đậu với dáng vẻ suy tư, rồi cho gọi chư Tăng đệ tử lấy đệm trải dưới gốc cây, ân cần dạy bảo, khuyến tấn tu học, gìn giữ giới pháp, và mở mang mối đạo. Ngài từ giã đệ tử và bảo rằng Ngài sẽ đi tu tịnh tại núi “Lửa” một thời gian. Chư Tăng đệ tử xin theo, Ngài không cho mà còn dạy rằng: “Các ông hãy ở

lại ráng lo tu, mở mang mối đạo, giáo hóa chúng sanh, đền ơn chư Phật, ấy là các ông theo tôi và làm vui lòng tôi nơi xa vắng, rồi một ngày kia tôi sẽ trở về". Sáng hôm sau, mùng 1 tháng 2, Ngài rời Tịnh xá Ngọc Quang (Sa Đéc) đi qua Tịnh xá Ngọc Viên (Vĩnh Long) rồi đi tiếp qua Cần Thơ. Đi theo Ngài là một vị sư già và một chú điệu. Khi đến Cái Vồn (Bình Minh) thì bị một số người bắt đi biệt tích. Bấy giờ chư đệ tử mới biết ra ẩn ý lời nói của Ngài.

Trái oan là nghiệp chúng sanh,
Nạn tai là chuyện phải đành mà thôi.
Đành rồi, hóa giải tức thời,
Khổ đau sẽ hết, nụ cười thêm xinh.
MINH ĐĂNG QUANG bóng an bình,
MINH ĐĂNG QUANG ngọn đèn linh Ta-bà.
Rồi từ ấy đến nay bóng Ngài bặt vô âm tín. Tròn 60 năm trôi qua, bao mùa mai vàng rơi rụng chia sẻ nỗi niềm của hàng vạn con tim hiếu kính thương nhớ Tổ Thầy. Sự ra đi của Tổ sư là một sự mất mát lớn lao không thể tả xiết đối với môn đồ đệ tử lúc bấy giờ và mãi cho đến ngày hôm nay.Tuy vậy, người đệ tử đức Phật thực hiện lời dạy của chư Phật, luôn tinh tấn tu tập, hành trì chánh pháp. Các đức Thầy, các

Trưởng lão Tăng và Ni đại đệ tử của Tổ sư đã nỗ lực tu tập tự thân, thành lập các Giáo đoàn và hoằng dương Chánh pháp. Tiếp nối sứ mạng thiêng liêng cao cả của Tổ sư và chư tiền hiền, ngày nay chư đệ tử Tăng Ni và nam nữ Phật tử Khất Sĩ vẫn cùng nhau một lòng mến đạo thương Thầy, y lời chỉ giáo, gắng công duy trì đường lối giáo lý Y Bát Khất Sĩ để mở mang Phật pháp, giáo hóa nhân sanh, đền ơn Thầy Tổ trong muôn một.

KEÁT LUAÄN Kính bạch chư Tôn đức, Kính thưa chư vị,

Hằng năm, cứ ngày giờ này, chư Tăng Ni và Phật tử các đạo tràng tịnh xá ở trong nước và nước ngoài đều tưởng nhớ thâm ân cao cả của Tổ sư và trang nghiêm cử hành lễ

tưởng niệm. Dù trải qua 60 năm dài biền biệt, nhưng tấm lòng của người đệ tử vẫn hiếu đạo trung kiên. Dù mai kia mốt nọ, đường trần muôn lối, mỗi người tu tập hành đạo mỗi nơi, nhưng chư Tôn đức và huynh đệ Tăng Ni, Phật tử hàng môn đồ đệ tử của Tổ sư luôn khắc dạ ghi lòng gương hạnh Bi Trí

Dũng của Tổ sư để làm rạng rỡ truyền thống tông môn.
Từ ngàn trước bao người dong ruổi
Nay chốn này đến buổi chúng ta
Con dòng hưởng lấy tài gia
Đoái nhìn sự nghiệp thương cha công trình.
Càng rộng lớn kinh dinh đồ sộ
Là người xưa lao khổ lại càng
Tìm ra nguồn mạch Đạo Vàng
Nhọc nhằn một kẻ, vẻ vang muôn người
Ôi thật đáng cho đời kính ngưỡng
Công đức Ngài vô lượng vô biên
Hỡi chư Phật tử hữu duyên
Nhớ ơn Thầy Tổ cần chuyên tu hành.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Kính lạy Đức Tổ sư Minh Đăng Quang thùy từ chứng giám.

Pháp viện Minh Đăng Quang, PL.2557 – DL.2014 TM. Thường Trực Giáo Phẩm Hệ Phái Sa Môn GIÁC TOÀN

TL. GIÁC TÁNH – TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG – TL. GIÁC NHƯ

TIEÅU SÖÛ ÑÖÙC TOÅ SÖ MINH ÑAÊNG QUANG

(Thi sĩ Trụ Vũ thi hóa dựa theo tác phẩm Minh Đăng Quang Pháp Giáo của soạn giả Hàn Ôn xuất bản năm 1962)

THIEÀN HOA KHAÙNH ÑAÛN
Đất Tiên nay nở mạch Rồng,
Minh Đăng nay tỏ rạng hồng phương Nam:
Giữa vùng Tiền, Hậu, Trung giang,
Sóng thiêng chào đấng siêu phàm đản sinh.
Sao Phòng giáng hiện anh linh:
Làng Phú Hậu, quận Tam Bình – Vĩnh Long…
Trời tháng chín lộng thu phong;
Đêm hăm sáu, Đạo trổ bông Ưu Đàm.
NGUYỄN THÀNH ĐẠT, tính danh vàng…
Lý Hườn là tự…
(lý… hườn… nguyên… chăng?)
Nhân sinh, tiếng đã gọi rằng…

Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng thiên chân.
Nguyễn Tồn Hiếu, là phụ thân;
Phạm Thị Ty, ấy là thân mẫu Người.
Thánh thai chẵn một năm trời,
Hài nhi thánh thể ra đời… quang minh!
Nhớ lời trong Pháp Hoa Kinh,
Lại thêm nảy mối tâm thành ngưỡng chiêm.
Ngời ngời tướng hảo trang nghiêm…
Nghe dư âm vọng tam thiên Phật Đà.
MEÏ HIEÀN VÓNH BIEÄT
Nghiệp duyên, có phải chăng là?
Hay là diệu lý của tòa Như Lai?
Sinh con ngày một ngày hai,
Gót hương mẹ đã sớm rời dương gian.
Hoa nao nở lại không tàn?
Nguyệt nao đầy lại… tiếng đàn không vơi?
Mẹ băm hai tuổi thọ đời,
Xa con chín tháng… tao nôi lặng lờ…
Một nghìn chín trăm hai tư
Là năm tử biệt, mẹ từ giã con!
SEN THIEÂNG HAØM TIEÁU
Thế rồi… ngày mỗi lớn khôn…
Bao nhiêu tháng, bấy nhiêu hồn nguyệt viên.
Tuổi nôi tròn bóng trăng lên,
Tâm linh mỗi tuổi một thêm trăng tròn!
Gió lùa mây trắng qua non,
Biển xao sóng biếc quanh hòn cù lao.
Chú hài nhi của năm nao,
Giờ lên bảy tuổi, trái đào phất phơ.
Nếp nhà, dòng dõi hương thư,
Cụ ông vốn bực văn từ danh gia.
Giã từ nội cỏ đồng hoa,
Trẻ thơ cắp sách vào ra học đường.
Kiếp xưa nguyệt đã tròn gương,
Kiếp nay nhất dĩ tỏ tường quán chi.
Thông minh, hiếu thuận, nhu mì…
Kinh xưa, sách mới, có gì chẳng thông.
Nhớ câu: “hòa nhi bất đồng”,
Lại câu: “gần mực”, một lòng quy y.

Chọn con đường tốt mà đi,
Những quân bạc ác nguyện thì tránh xa.
Phương Đông ánh nhật chan hòa,
Cửu Long hàm tiếu một toà sen thiêng!
Thủy triều xuống, thủy triều lên…
Niên linh thoắt đã tròn thêm bảy kỳ.
Năm mười bốn tuổi đi thi,
Đỗ bằng Yếu Lược, thuận tùy hiếu tâm…
Tấc lòng tưởng bước thanh vân,
Muốn cho con trẻ dự phần công danh,
Cụ ông ra sức dỗ dành,
Mong con tiếp tục học hành, mai sau.
Nhưng, cơ thiên định nhiệm mầu,
Pháp âm vi diệu từ đâu vọng lời…
Lắng nghe chim hót thanh thơi,
Thiếu niên chợt thấy cung trời mở ra…
Thôi thì nghĩa mẹ ơn cha,
Thôi thì tục đế ta bà, từ nay…
Cúi đầu lạy, chắp hai tay,
Kính xin thân phụ tỏ bày lòng con…
Rằng: công cha núi Thái Sơn,
Rằng: nghĩa mẹ nước trong nguồn chảy ra,
Nhưng con đã nguyện Di Đà,
Kiếp nay xin được xuất gia tu hành.
Than ôi, cốt nhục thâm tình
Cụ ông khôn để con mình sinh ly
TAÀM SÖ HOÏC ÑAÏO
Thôi thì thôi, thế thôi thì…
Vẹn nguyền, xin chịu lỗi nghì với cha.
Thiếu niên ngày nọ lìa nhà,
Vượt biên giới Việt Miên xa dặm ngàn.
“Lên non tìm động hoa vàng…”
Tầm sư học đạo chốn Nam Vang thành.
Cửa chùa có bậc tinh anh,
Đã thông phép Thánh, lại rành bùa Tiên.
Gốc người Việt, tính danh Miên,
Cùng ai cũng có chút duyên sư đồ.
Kể từ vào cửa Không Vô,
Vỡ lòng, lấy Nhẫn mà tu bước đầu.

Nắng sương công quả dãi dầu,
Đất đào, củi bửa, giếng sâu, sông dài…
Từ Bi là gốc Như Lai,
Cảm thương thân phận những ai đọa đày…
Bao nhiêu của cải sư thầy,
Trò đem ban phát một tay sạch làu.
(Không kia có thực không đâu: Không này mới thực làu làu là không!)

TRÔÛ VEÀ COÁ HÖÔNG
Một xe trong cõi hồng trần…
Nghĩ đây cõi tạm, nương thân ích gì.
Thôi thì hát khúc gia quy…
Quảy minh nguyệt, nhẹ gót về cố hương.
Cha già mái tóc điểm sương;
Mẹ xưa, dưới mộ, chút hương linh này!
Thôi thì theo "cái xưa nay",
Lập gia thất để yên mây chín từng.
Nghĩa ân vành vạnh một vừng…
Có nàng thục nữ khuê trung dịu dàng,
Cảm ơn cứu tử ngàn vàng,
Nguyện cùng xướng họa cung đàn phu thê.
Phương danh nàng là KIM HUÊ,
Quê vùng Chợ Lớn, vẹn bề công dung.
(Gẫm trong trời đất vô cùng
Nợ duyên âu cũng nghiệp chung muôn loài;
Hay là thánh ý Như Lai
Muốn cho ôn lại trọn bài đau thương?)
Đau Thương là TÍNH Vô Thường, Vô Thường là TÍNH Đoạn Trường Xưa Nay!

Ánh xuân gọi biển làm mây,
Gió thu gọi áng mây này làm mưa…
Mười hai vòng kết nhân thừa,
Cánh hoa Tứ Đại nở đùa sắc hương!
… Đã chen chân cõi thương trường,
Tâm linh vẫn giữ vẹn gương trong lành.
Như sen kia nở bùn tanh,
Nhụy vàng, bông trắng, lá xanh, vẫn là…
Trăm năm trong cõi người ta,
Đã duyên chồng vợ ắt là… âm dương.
Một con nối dõi tông đường,
KIM LIÊN phận gái, sen vàng đó chăng?

Sinh con chưa trọn tuần trăng,
Kim Huê đã vội… sao băng chân trời…
Biển Đông dù có bao khơi,
Cũng khôn sánh được lệ người “quả phu”.
Than ôi, tam giới mịt mù,
Biết tìm đâu nhỉ cánh thu tuyệt vời?
Kim Huê, ảnh của Tình ơi!
Hoa rơi, hỏi ảnh sao phơi được cành?
Tình, hoa, hoa, ảnh, ảnh, tình…
Chẳng qua mộng huyễn, như mình với ta!
Thôi thì thôi, ý ta bà… Thôi thì thôi, nghĩa ta bà đó thôi!

KIM LIEÂN LÌA ÑÔØI
Gió đưa cây cải về trời,
Rau răm ở lại… ngậm ngùi nuôi con.
Hai năm ruột héo gan mòn,
Kim Liên thấm thoát tuổi tròn ba năm.
Vẫn là thiên ý đây chăng?
Kim Liên: bóng mộng mùa trăng hoa vàng,
Phút giây cũng biệt trần gian,
Thế là thôi! Giữa nhân hoàn bao la
Giờ đây CÒN MỘT MÌNH TA,
Với vô biên cả một tòa thương đau.
“Khi tựa gối, khi cúi đầu
“Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày…”
GỐC Ba La Mật là đây:
Chiếu cho rõ, kiến cho ngay vô thường.
XUAÁT GIA CAÀU ÑAÏO
Vó câu in dấu đoạn trường,
Quang âm dần tỏ soi đường Quan Âm.
Ái hà trôi nổi phù vân,
Một tay, dong cánh buồm tâm, vượt dòng.
(Ấy ai gan thép chí đồng
Lửa thiêng tam muội cháy hồng tim ta!)
Siêu nhân quyết vượt ái hà,
Một đi, lìa cửa, lìa nhà, lên non.
“Gió năm non thổi lòn hang dế…”
Tưởng công thầy Đạo đế tìm soi…
Kiết già trên đỉnh xanh khơi,
Quanh đầu hạnh, tỏa ngời ngời triêu dương.

Chân tâm, chiếu kiến tỏ tường,
Bản lai diện mục sáng gương trăng rằm.
Biển vàng sóng gợn lăn tăn,
Thuyền ngư phủ bập bùng trăng lửa chài.
CHÖÙNG QUAÛ BOÀ ÑEÀ
Hải âu tung cánh thiên nhai,
Chân tâm tung cánh vượt ngoài thiên không.
Đất thiêng rung động bảy lần,
Biển thiêng rung động bảy tầng sóng thiêng.
Không sông, lại cũng không thuyền;
Không bờ vui, lại biển phiền cũng không.
Lấy gì thủy, lấy gì chung…
Đã không sừng thỏ, lại không lông rùa.
Không ta thì lấy chi tu?
Không tu, không chứng: đạo Từ mãn khai.
Mãn khai vô thượng liên đài:
Trang nghiêm thị hiện, Như Lai tọa thiền!
VIEÁNG, LEÃ THUNG HUYEÂN
Một chiều trước cổng gia tiên,
Bỗng dưng hiện một thanh niên rỡ ràng;
Trang nghiêm trong chiếc y vàng,
Tay cầm bát ngọ hào quang tỏa ngời.
Rằng: “Nay tôi chứng đạo rồi”.
Tam thiên nghe vọng tiếng lời Chơn Như,
Thăm Nghiêm xong, tới lễ Từ;
Thời gian hội ngộ cũng vừa đôi hôm.
Đoạn, y nguyền Chuyển Luân Vương,
Lại quay về núi Trà Lơn mây ngàn…
Ai lên non ẩn động vàng,
Người lên non để khai đàng núi xanh.
Thất sơn bảy ngọn núi lành,
Non linh tiếp khí thượng thanh diệu vời.
Công xòe, phượng gáy thanh thơi…
Quả nơi phương tiện của người tu tâm.
Một chiều có vị khách nhân,
Mến non, yêu đạo, gót chân băng ngàn…
Gặp Người pháp tướng nghiêm trang,
Tọa thiền dưới bóng bình an bồ đề…
Hoát nhiên sinh dạ kỉnh vì,

Rước Người xuống núi trụ trì già lam.
Tự rày Đăng tỏa Minh Quang,
Chốn LINH BỬU TỰ, pháp đàn khai hoa.
Thiệu long thánh chủng Phật Đà…
GIỚI nghi, LUẬT, LUẬN, tinh ba mở nguồn.
Mừng thay, quê vẫn còn hương,
Mừng thay, hương tỏa mười phương nhân thừa.
Kế truyền y bát nghìn xưa,
Thiên gia phạn, vạn lý du – bóng, hình…
Đời nay truyền đạo bằng kinh,
Phật xưa truyền đạo bằng hình bóng như…
Tam thiên nữa, cũng là hư,
Pháp âm nữa, cũng là dư âm thừa.
Còn đây, thường trụ, chân như:
Một vầng viên nguyệt trên tờ TÂM KINH.
Minh Đăng dọi ánh an bình,
Bình an như cõi vô sinh nhiệm mầu!
Dù nương thân mái chùa nâu,
Vẫn vào ra chốn rừng sâu tham thiền.
Gió to, cây cả vẫn bền,
Giới nghi vẫn giữ trọn niềm thanh vân.
Qua năm bốn sáu (1946), xuất thần,
Gặp Di Đà Phật thọ tâm ấn truyền.
Từ ngày thọ ký bề trên,
Minh Đăng Quang mới thực nên danh người.
Đèn tâm soi tỏ nghìn nơi,
Mười phương Phật, chín phương trời long lanh!
… (A Di Đà Phật oai linh
Khiến tôi giải khổ vô minh kiếp này)
… (Sông yêu nghìn thước nước
Bể khổ muôn sóng tà
Luân hồi muốn thoát khỏi
Mau niệm chữ Di Đà)…
THAØNH LAÄP GIAÙO HOÄI
Một cành mà nở trăm hoa,
Bóng Y Bát đẹp quê ta tự rày.
Chân truyền Khất Sĩ là đây:
Bóng xưa với lại hình này dặm không.
Đã không, không tới tận cùng,

Nhứt y nhứt bát dạo cùng nước non.
Đã không nhà cửa vợ con,
Lại không vướng bận vuông tròn thấp cao.
“Đầy vơi, trong đục” sá nào,
Hải triều âm vọng ngọt ngào Tâm Kinh.
Bờ ao, vách miễu, mái đình…
Sen thiêng thị hiện anh linh nhụy vàng.
Hương lừng khắp cõi thế gian,
Xóm thôn dậy Pháp âm tràn sóng Vui.
Như hướng dương theo mặt trời,
Một NGƯỜI đi, cả vạn người theo chân.
Nền móng ĐẠO đắp xây lần…
TĂNG GIÀ KHẤT SĨ truyền chân Phật thừa.
ÑÖA ÑAÏO VEÀ THAØNH
Sài Gòn hoa lệ từ xưa,
Trăng phơi cánh mộng, gió đưa điệu đàn.
Một ngày kia, dưới nắng vàng,
Bỗng trang nghiêm hiện một đoàn Du Tăng.
Dân thành thị những băn khoăn:
Họ là ai? Xin thưa rằng: Họ đây,
Là môn đệ của Đức Thầy
Minh Đăng Quang – chiếu tự rày mười phương.
Sáng ơi ngọn đuốc chân thường,
Đèn khơi nhựt nguyệt, đuốc tường nhân duyên.
Pháp luân chuyển, hải triều lên…
Đưa nhân loại vượt tam thiên diệu vời.
PHAÙP TOÛA MÖÔØI PHÖÔNG
Đạo mầu bén rễ nơi nơi…
Phú Lâm, Chợ Lớn, sen tươi một miền.
Đình Cây Gõ, tự Kỳ Viên,
Kính dâng lên đức Tôn Nghiêm trụ trì.
Mùa thuyết pháp, hội quy y,
Bốn phương thiện tín trẩy về dâng hương.
Sử mầu lần giở từng trương,
Hạnh tu Khất Sĩ du phương ta bà.
Khắp vùng non biển quê ta,
Đâu đâu chẳng hiện bóng hoa Ưu Đàm.
Sen nghìn cánh tỏa hào quang,
Tăng nghìn vị tỏa thơm đàng quê linh.

Suối mầu khởi tự non xanh,
Chảy lai láng biển Thái Bình… trăm sông…
Từ miền Nam đổ về Trung,
Hương Giang vọng tiếng Cửu Long gọi mời…
Bây giờ Tịnh Xá trăm ngôi,
Như trăm nhánh ngọc tươi chồi Vô Ưu!
VU LAN THAÉNG HOÄI Ơn cha nghĩa mẹ trên đầu, Biết bao ý nghĩa nhiệm mầu: Vu Lan.

Trời tháng Bảy giọt mưa chan,
Tưởng như hiếu tử hàng hàng lệ rơi.
Y theo tục lệ bao đời,
Chư tăng Khất Sĩ nơi nơi họp về.
Kỳ Viên nào thuở xưa kia,
Mà nay biếc ngọc Bồ Đề lao xao.
Từ nơi bể thẳm rừng cao,
Lễ thiêng Tự Tứ ngọt ngào đoàn viên.
Nghĩa này: Hiếu Đạo Vi Tiên,
Nghĩa này: chung hợp chú nguyền độ nhân.
Nghĩa này: vi diệu thậm thâm…
Đầm sen nở, thách mưa dầm gió may.
Thậm thâm vi diệu nghĩa này,
Vu Lan Tự Tứ là ngày… đổi y.
Tuổi đời thêm một… vân vi,
Song song, tuổi đạo thêm… kỳ diệu hương.
Đầu tiên lễ Vu Lan Bồn,
Cử hành nơi chốn đạo trường Kỳ Viên.
Một nghìn bốn tám dương niên,
Năm sau, lễ lại dời miền Vĩnh Long.
Vu Lan hội mở khắp vùng, Từ miền Tây tới miền Đông, rực vàng.

TOÂN SÖ VAÉNG BOÙNG Năm tư (1954), năm của đoạn tràng, Tôn sư vắng bóng, minh quang nhạt ngời.

Năm Giáp Ngọ, đầu tháng Hai,
Vĩnh Long hoa nở đón Người vân du.
Khi qua thuyền tới Cần Thơ,
Bỗng đâu nhận được “lệnh” từ “cấp trên”.
Một xe vào cõi “u huyền”,
Ai hay địa ngục giữa miền dương gian.
Tuồng đời hợp hợp tan tan,

Ngắm tranh vân cẩu đôi hàng lệ sa.
Đêm xuân tủi bóng trăng tà,
Đêm thu tủi ngọn đèn hoa vơi dầu.
Bây giờ Phượng ở nơi đâu?
Bóng chim tăm cá biển sâu sông dài.
Đã đành thường trụ Như Lai,
Đã đành pháp tánh ở ngoài sắc không.
Đã đành gương chiếu hoa lồng,
Đã đành đành vậy mà lòng vẫn… đau.
Bây giờ Phượng ở nơi đâu,
Để cho mây trắng một màu mênh mang.
MINH ÑAÊNG BAÁT DIEÄT
Hỡi ai trong cõi nhân hoàn,
Tự mình hãy thắp đuốc vàng mà đi.
Lời xưa Phật dạy còn ghi:
Tâm đăng khơi tỏ, vậy thì… Minh Đăng.
Thanh vân hiện cánh chim bằng,
Nương theo ĐẠI THẾ CHÍ, băng dặm Trời!
Đức Thầy dẫu vắng tăm hơi,
Gương vàng ánh ngọc vẫn ngời Trung Tâm.
Dưới trên, Giáo hội một lòng,
Cùng chư thiện tín kết vòng minh châu…
Một trăm lẻ tám hạt mầu,
Kết bằng sợi Pháp tròn xâu Bồ Đề.
Thời gian gió thoảng hoa lê,
Hai mươi năm lẻ sinh ly nghẹn ngào.
“Non cao ai đắp nên cao,
Sông sâu ai bới ai đào mà sâu?”
Tung hô Phật Pháp nhiệm mầu,
Vai mang nhật nguyệt Á Châu lên đàng…
Phất phơ muôn dặm y vàng,
Đương kim Giáo hội mở trang Đại Thừa.
Noi gương hùng lực ngàn xưa,
Thiên nhiên cao phất ngọn cờ siêu nhiên.
PHAÙP VIEÄN LEÂN NGOÂI
Cõi Nam kết tụ nhân hiền,
Minh Đăng Quang Pháp Viện nên công trình.
Trước nhờ Phật tổ oai linh,
Sau nhờ có Phật tăng mình từ bi.

Non cao bể rộng, ô kìa:
Đàn na thí chủ sớm khuya dựng bồi.
Mai này Pháp Viện lên ngôi, Nam phương phúc địa nẩy chồi muôn bông!

Rằm tháng Giêng PL.2517 – TL.1973 TRỤ VŨ

ĐỨC TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG TẠI SÂN VẬN ĐỘNG CHÂU ĐỐC - 1949

PHAÀN PHUÏ LUÏC

TRÍCH TINH HOA CHÔN LYÙ TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG

1. Người mà giác ngộ chơn lý mới biết đường đi, đi tới cảnh cao siêu tốt đẹp của tâm hồn vĩnh viễn chắc thiệt yên vui, mới gọi ta, của ta, mới có lý nghĩa, mới là ích lợi, hết mê lầm, không loạn vọng, không sở chấp chi nữa hết. Chơn Lý VŨ TRỤ QUAN

2. Vui đạo lý vĩnh viễn hơn vui thiện. Vui thiện nhẹ cao hơn vui ác. Vui ác, vui vật chất là gốc khổ sầu tai họa. Chơn Lý NGŨ UẨN

3. Người là lòng thương yêu gia đình. Trời là lòng thương yêu xã hội. Phật là lòng thương xót cả chúng sanh. Các bậc ấy thảy quên mình mà biết lo cho kẻ khác, nên muôn loại thảy kính vì. Chơn Lý THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN

4. Quan hệ nhất là chữ ái chia tẽ hai đường: Người đứng trên chữ ái là chư Phật, kẻ nằm dưới chữ ái là chúng sanh. Điều đó đáng cho chúng ta thận trọng! Chơn Lý THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN

5. Người tà kiến thì đi sâu vào trong chốn khổ mịt mờ đen tối, nếu quay trở lại chánh kiến, tức nhiên giải thoát, xán lạn vui tươi. Chơn Lý BÁT CHÁNH ĐẠO

6. Đạo chánh là bởi thiện lành, không ác quấy. Ấn chứng của đạo là sự vui tươi, không khổ nhọc. Chơn Lý BÁT CHÁNH ĐẠO

7. Có giữ giới vạn vật mới tốt đẹp, có thiền định chúng sanh mới sống đời, có trí huệ các pháp mới trọn lành trong sạch. Chơn Lý CÓ VÀ KHÔNG

8. Trong thế gian, bằng không có sự vô thường ẩn hiện tương đối thì không bao giờ có cái thường và tuyệt đối. Nếu không có thường và tuyệt đối thì chúng sanh chẳng bao giờ được hạnh phúc kết quả tốt đẹp tối cao. Vậy nên vô thường tương đối là tiến hóa, là không khổ, là có, là sống đời đời, là thiện, là huệ, là chơn. Chơn Lý CÓ VÀ KHÔNG

9. Có để đặng chơn như, không để đặng chơn như, trung để đặng chơn như, chấp gồm ba pháp để đến chơn như, không chấp cũng chơn như. Chơn như mới thiệt là có, chơn như mới thiệt là không, chơn

như mới thiệt là ta, là Phật. Vậy ta chỉ cần biết chơn như là đủ. Chơn Lý CÓ VÀ KHÔNG

10. Kẻ giác ngộ chơn như rồi thì giải thoát ra khỏi tất cả sở chấp, không còn giả vọng nên gọi là chơn như toàn giác, trọn sáng trọn lành. Chơn Lý CÓ VÀ KHÔNG

11. Pháp bảo là thầy của Phật, là thầy của Tăng và chúng sanh. Vậy nên chúng ta mau mở trí ra mà chứa đựng Pháp bảo. Vì trong đời Pháp bảo là quý hơn hơn hết. Chơn Lý

CÓ VÀ KHÔNG

12. Kẻ thiện lành dầu câm cũng biết nói, nói lời lành ai cũng mến. Kẻ ác dầu học giỏi cũng như câm, vì nói chẳng ai nghe. Chơn Lý SANH VÀ TỬ

13. Lòng thương có hai cách: thương mà được yên vui cứu khổ cho nhau hay thương mà rối khổ vì nhau, để giết hại lẫn nhau về sau; hay là cái thương tâng hót bên ngoài xác thịt giả dối và cái thương chắc thật vĩnh viễn trong tâm hồn. Đức Phật khi xưa có dạy rằng: Lòng thương phải có, mà dục vọng thì đừng. Ấy vậy cái thương đây quý báu tốt đẹp biết bao nhiêu. Chơn Lý NAM VÀ NỮ

14. Lòng thương có cao có thấp, có sạch có dơ, có trúng có trật. Thương ngay thẳng là đến Niết-bàn sống mãi, thương tà vạy là sa địa ngục diệt vong. Chơn Lý NAM VÀ NỮ

15. Than ôi! Đồ vật giết người, mà nào phải nó ác, ác là tại người, người giết người, chớ ai vào đó mà giết người. Người chết là tại vật chất của cải. Chính ta tạo ra có nó, để nó giết ta; vậy kẻ muốn sống yên vui, há đi nắm lấy nó, tự đâm chém chôn mình sao? Chơn Lý CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC

16. Tinh thần không là con ma, xác thịt không là khúc gỗ. Làm để ăn, lành để sống, nào ai có ăn mà không sống, nào ai có sống mà không ăn? Ăn và sống phải dung hòa cần thiết mới được. Chơn Lý CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC

17. Tài thí pháp thí dung hòa nuôi đạo, là phận sự của tất cả. Đừng ai chia xẻ mà bị đau đớn, và phải biết kính trọng đạo. Vậy nên Tăng không xin mà tự cư gia phải lo bố thí, cư gia không hỏi mà tự Tăng phải tìm dạy. Chơn Lý CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC

18. Ấy vậy chúng ta nên hiểu rằng: Người tội sanh pháp luật chớ không phải pháp luật sanh người tội. Pháp luật cai trị kẻ ác chớ không phải áp chế người

hiền. Luật pháp để đem người ác đến chỗ hiền. Muốn cho người hiền và kẻ hiền rồi thì phải lo tu học, tìm hiểu công lý lẽ thật, đặng đến chỗ yên vui cực lạc, chớ khá tự cao đứng hoài mỏi cẳng, sa ngã té rớt xuống hố ác khốn họa không nên vậy. Chơn Lý CÔNG LÝ VŨ TRỤ

19. Biết quý báu hơn không biết. Có biết mới hết mê lầm chấp trật, khổ sở nạn tai... Chính biết là ta, là mục đích của chúng sanh, là chơn lý của cuộc đời, là tinh ba của vũ trụ". Chơn Lý KHẤT SĨ

20. Nếu tham sân si không diệt thì người ta với cỏ cây thú có khác chi nhau. Chơn Lý KHẤT SĨ

21. Người mà không học như mù đôi mắt, như xác chết không hồn, dầu mà có bị lửa đốt co ngoe, cử động như nói, như ăn, như đi, như làm đi nữa, thì kẻ ấy có khác nào hình đất, khúc cây, nào có biết chi vui hay mùi vị của cái sống. Chơn Lý KHẤT SĨ 22. Nếu ta sống có ích lợi cho người, thì người khác họ cũng sẽ sống có ích lợi lại cho ta. Chơn Lý Y BÁT CHƠN TRUYỀN

23. Giới luật là y bát, là Khất Sĩ. Khất Sĩ là định huệ. Nếu Khất Sĩ không có tu về định huệ, dầu mà có trì giới không đi nữa cũng chưa gọi được trọn là Khất Sĩ. Chơn Lý Y BÁT

CHƠN TRUYỀN

24. Thà chết trong sạch yên vui, hơn là sống nhơ bẩn rối khổ. Còn bằng chúng ta tham sống sợ chết thì cũng nên lựa lấy món ăn nào ít tội ác một chút mà ăn, chẳng là bớt rối khổ được yên vui dễ chịu. Chơn Lý ĂN CHAY

25. Người có định thì thân khẩu ý mới trong sạch, tuy ít nói mà nói hay, tuy ít làm mà làm nên, tuy ít nhớ mà nhớ phải, là được kết quả yên vui biết bao nhiêu. Chơn Lý NHẬP ĐỊNH

26. Sự tu hành cũng như ăn cơm để sống, điều ấy vốn không mau chậm, hay là đường quanh nẻo tắt gì cả. Vậy nên chúng ta hãy nên chậm rãi mà đi. Chơn Lý NHẬP ĐỊNH

27. Con người nếu làm được cái khó, cái hơn người, cái tiến hóa thì mới được gọi là bậc siêu nhân. Chơn Lý NHẬP ĐỊNH

28. Hơn thì chớ chắc hơn, kém thì nên gọi kém. Vậy mỗi ai nấy lo tu học, chẳng là hay hơn hết, dòm ngó nhau mà làm gì. Chơn Lý CƯ SĨ

29. Chẳng phải là sự học giỏi thông minh mà thành công. Người ta dầu học bực nào, nhưng nếu ác thì oan trái nặng nề, bắt buộc phá hại, đốc xúi kéo lôi, dễ gì tự chủ mà hòng làm nên kết quả. Chơn Lý CƯ SĨ

30. Bước chân vào cõi đời gian nguy, người cư sĩ phải cần đem theo giới định huệ. Vì không thể nào với cái tham sân si mà được sống đời nên công kết quả cho được.
Chơn LÝ CƯ SĨ

31. Hột giống thú là: thân, khẩu, ý ác.
Hột giống người là thân khẩu ý nhơn.
Hột giống Trời là thân khẩu ý thiện.
Hột giống Phật là thân khẩu ý chơn.
Chơn Lý TÂM

32. Người chân thật ai cũng kính yêu.
Kẻ vọng giả nhiều người khinh bỉ.
Chơn Lý TÂM

33. Người ta thường tắm mưa, nước rớt trên đầu không sao, chớ đất rớt trên đầu thì ai cũng phải bị hại. Cũng giống như vậy, lời đạo đức từ trên dạy

xuống thì ai cũng nên, lời ác trược đè dạy thì ai cũng phải khốn lụy. Chơn Lý TÁNH THỦY

34. Một kiếp tu hành ngàn đời rảnh khổ, một thời ngộ đạo vạn thuở an vui. Chơn Lý HỌC CHƠN LÝ

35. Chơn lý như mặt trời, pháp lý như đèn sao, thế sự như hang tối. Vậy nên cái học của chúng ta là học chơn lý, thấu chơn lý mới gọi là bậc thật học. Chơn Lý HỌC CHƠN LÝ

36. Tất cả các pháp là để đến với Hoa Nghiêm.
Tất cả giáo lý là để đến với Chơn Như.

Tất cả sự học là để đến với Chơn Lý.

Chơn Lý HỌC CHƠN LÝ

37. Lời nói của người tu ví như hoa sen, việc làm của người tu ví như lá sen, ý niệm của người tu ví như gương sen. Cả thảy các pháp đều ở trên cao, không trung, và không còn phải ô nhiễm nước bùn theo thế sự. Chơn Lý TRÊN MẶT NƯỚC

38. Pháp tự nó vốn đâu có hưng hay mạt, mà mạt là chỉ tại nơi người làm mạt đó thôi!... Người tà chớ

đâu phải đạo không chánh, người mạt chớ đâu phải pháp không hưng. Chơn Lý CHÁNH PHÁP

39. Lúc đắc đạo cũng như lúc mới phát tâm cầu đạo, sự cố gắng tinh tấn là kết quả. Chơn Lý CHÁNH PHÁP

40. Cúng tế để biết khiêm nhường kẻ chết, đặng không ngang bạo giết hại người sống, mang ơn mến đức mà thờ. Nghe dạy là lạy, biết kỷ niệm lịch sử mà giữ mình, có như thế mới tập tánh nên người minh đức. Chơn Lý CHÁNH KIẾN

41. Cõi Niết-bàn là lòng từ bi bình đẳng. Tất cả chúng sanh chung là sự trong sạch không nhơ uế, là sự sáng láng của trí tuệ, là sự im lặng của tâm chơn, chớ không phải ở đâu cả. Chơn Lý TAM GIÁO

42. Ngày xưa ít học mà nên nhiều, ngày nay học nhiều mà nên ít, là bởi trọng học tài quên tu đức. Chơn Lý TÔNG GIÁO

43. Phép linh là phụ thuộc, chỉ có trí huệ tâm chơn mới thật là của cải! Chơn Lý THẦN MẬT

44. Một cục sắt đỏ dưới nhát búa của người thợ rèn lửa văng tứ phía, cục sắt ấy bể lần. Sự phóng tâm loạn vọng làm tổn hại tâm người cũng y như thế. Chơn Lý THẦN MẬT

45. Địa ngục vô số đếm! Tâm địa ngục nhốt trói cũng gọi là địa ngục! Cái khổ ép ngặt cũng là địa ngục! Tham sân si cũng là địa ngục! Sự ích kỷ cũng là địa ngục! Địa ngục lớn địa ngục nhỏ tùy theo việc làm, lời nói, ý niệm. Chơn Lý GIÁC NGỘ

46. Cảnh giới địa ngục là sắc thân ác khổ, chết là thất bại. Cảnh giới thiên đường là thức trí thiện vui, sống và thành công. Còn cảnh giới Niết-bàn là chơn tâm tuyệt đối, bình đẳng sáng rỡ, không có chi chi cả. Chơn Lý GIÁC NGỘ

47. Tâm Niết-bàn yên hơn cảnh Niết-bàn. Trí thiên đường vui hơn là cảnh thiên đường. Thân địa ngục khổ hơn là cảnh địa ngục. Vì cảnh ngoài dễ mau dời đổi, chớ cảnh trong thì khó lâu dời đổi đặng. Vì thế nên kẻ đã giác ngộ rồi thì không chăm chú những việc bên ngoài kia nữa. Chơn Lý GIÁC NGỘ

48. Chúng ta nên tự mình biết ghê sợ tội lỗi, hổ thẹn tội lỗi, và dứt trừ tội lỗi của chính mình, tốt hơn là để người chế trị. Chơn Lý GIÁC NGỘ

49. Phật là người giác ngộ. Chúng ta sớm nên giác ngộ. Vì sự giác ngộ tâm chơn quý báu hơn cái thiện lành thức trí, và cái thiện lành thức trí cần ích hơn là sắc thân vật chất, ác

quấy, tội lỗi, danh vọng, vui chơi, cái có nơi ngoài tứ đại. Chơn Lý GIÁC NGỘ

50. Người ở đời nếu không tu thì khó sống an vui, mà tu sái phép thì lại càng khó sống an vui hơn nữa. Chơn Lý KHUYẾN TU

51. Khi chúng ta bị người đánh đập thì chúng ta vội đánh lại họ, mà chẳng chịu tự đánh lấy cái nết hạnh xấu xa, không nghiêm chỉnh của mình. Chơn Lý ĐI TU

52. Kẻ trí trau tâm, chớ chẳng dồi thân. Nói ít mà nên, làm ít mà hay, lo ít mà đặng là bởi nơi tâm đã trọn tốt. Một người địa ngục tối cao quan trọng, mà tâm tánh xấu xa thì cơ thâm họa diệc thâm, chớ có ích chi mà chúng ta vội tìm tham muốn. Chơn Lý ĐI TU

53. Tài học sao cho bằng đức hạnh. Đức hạnh mới được bền dài, cao quý hơn. Chơn Lý ĐI TU

54. Hạnh phúc của ta ở nơi tâm ta. Sự nghiệp của ta lớn nhỏ là tùy nơi tâm ta lớn nhỏ. Đạo quả trong ngoài kết thành một lượt, không mau không chậm. Chơn Lý ĐI TU

55. Trong đời ai cũng phải ăn mà sống. Nhưng bởi có cái sống trước, vậy thì muốn sống là chớ sát sanh, muốn ăn thì không nên trộm cắp. Chơn Lý ĂN VÀ SỐNG

56. Mạng người quý báu. Chúng ta nên phải biết rằng cái sống khó tìm, khi chết đi đâu còn sống lại, chớ của cải trước sau mau chậm có ngày ta kiếm được. Vậy thì chúng ta muốn sống là phải làm cho mọi người được sống. Ta muốn ăn là phải làm cho mọi người có ăn. Chơn Lý ĂN VÀ SỐNG

57. Ai không cho kẻ đã hỏi xin là người ấy có tội với công lý, nhưng cũng đừng xin thái quá để phải mích lòng người. Chơn Lý ĂN VÀ SỐNG

58. Trời Phật cứu độ ta là bằng pháp bảo, ta mà được cứu độ hay chăng là bởi tự nơi mình, xét lại hành vi của mình. Chơn Lý ĂN VÀ SỐNG

59. Phật là chỗ đến của tất cả chúng sanh, cũng như toàn giác là chỗ đến của tất cả sự học. Chơn như là chỗ đến của tất cả phước đức thiện lành, từ bi, trí huệ. Chơn Lý CHƯ PHẬT

60. Đạo là con đường của tất cả chúng sanh, mỗi người mỗi tự đi, chớ không có tên Đạo gì cả. Giáo là sự dạy học để tu hành, chớ không có phải tôn giáo gì cả. Và phái là sự làm việc giúp ích lợi chung cho nhau, chớ không phải phái gì cả. Chơn Lý TRƯỜNG ĐẠO LÝ

61. Trong đời mà có tai nạn từ nạn nhỏ đến nạn to là đều bởi tại chúng sanh nhân loại có lòng tham. Chơn Lý NGUỒN ĐẠO LÝ

62. Trần thế cũng như một cái hình người. Sĩ là đầu trên xuôi thuận, nông là mình bụng, kế đó công là tay, đến thương là chân dưới thấp. Thân hình này mà ngay như thế thì vận cuộc sanh chúng tất cả bình yên. Chơn Lý NGUỒN ĐẠO LÝ

63. Ta đã không muốn cái gì thì đừng bắt kẻ khác phải chịu cái ấy. Và ta muốn gì và họ không muốn gì? Trả lời được câu ấy là ta thấy ra tất cả thế giới chúng sanh ngay. Chơn Lý CON SƯ TỬ

64. Trong đời nếu chúng ta mà tự biết chê mình chỗ sái quấy và biết khen tán việc tốt phải của người thì quý báu lắm. Cũng như ai biết hy sinh mình để giúp cho kẻ khác nên thì người ấy tức là bậc Thánh nhân. Chơn Lý CON SƯ TỬ

65. Ngày giờ qua như câu chữ, năm tháng như hàng trương, mỗi kiếp sống là một quyển tập. Võ trụ như một kho tàng Pháp bảo, mỗi quả địa cầu là một quyển sách to. Chúng sanh như những học trò, xung quanh là bạn lữ, kẻ dạy dỗ ví những ông thầy. Chúng sanh chết đi sống lại như thay thầy đổi bạn, lên lớp xuống lớp lăng xăng, vạn vật biến hình như sửa tập, các pháp thấp cao sai khác, không như một là bài vở. Chơn Lý ĐI HỌC

66. Đừng nghe ai xưng tặng mà gọi là vinh. Đừng thấy ai dâng của cho mà thấy là lợi. Đừng thấy ai khóc lóc, trìu mến, níu kéo mà động tình thương ở lại, vì đó là ma vương cám dỗ. Chơn Lý ĐI HỌC

67. Ông thầy giáo thì phải giữ gìn lời nói. Làm cha mẹ là không đặng say sưa rượu thịt, như vậy là con dân, mọi người sẽ hết lòng. Lòng người là mạnh hơn hết, được lòng người là được tất cả sự thành công. Chơn Lý ĐỜI ĐẠO ĐỨC

68. Cõi thiên đường là cõi lòng trong sạch cao thượng.
Cảnh thiên đường là cảnh trí rộng lớn mát mẻ.
Xứ thiên đường là sự thông minh xán lạn đẹp tươi.
Chơn Lý XỨ THIÊN ĐƯỜNG

69. Ở trong đời, ta nhịn đói một buổi không sao, chớ tham ác thì trong một giờ phải chết khổ sớm vậy. Chơn Lý VỊ HUNG THẦN

70. Đức Phật khi xưa, cũng tội lỗi mê muội như chúng ta, nhưng nhờ Ngài sớm nghe qua tỉnh ngộ, không vì nghe lời thẳng mà giận, biết nín lặng mà nghe, biết dằn lòng mà sửa, do đó mà được chỗ hơn người. Chơn Lý VỊ HUNG THẦN

71. Người sanh ra ở đời nói chuyện Phật, thấy hình Phật thì ai cũng thấy được, nhưng khi mình làm Phật thì ít ai muốn chịu làm, vì lẽ không phải dễ dàng như gió thoáng qua, hay nói suông được. Chơn Lý PHẬT TÁNH

72. Có không tham vọng, tâm ta mới no đủ. Có không sân si, tinh thần mới sáng láng mát mẻ trong sạch. Thân, khẩu, ý không vọng động thì tâm hồn mới an trụ cứng cỏi. Chơn Lý PHẬT TÁNH

73. Khất sĩ là giải thoát trói buộc phiền não vô minh vọng động để sống bằng chơn như trí huệ, an lạc, thong thả, rảnh rang, không còn tạo nghiệp, thì luân hồi sanh tử khổ mới đặng dứt. Chơn Lý PHẬT TÁNH

74. Thấy tánh thành Phật. Mà thấy tánh là thấy cái chơn như, không vọng động, thấy cái giải thoát các pháp, các sở chấp do sự giác ngộ trí huệ là Phật của mình, chớ chẳng phải thấy bằng nói, nghe, chữ viết, suy gẫm, tưởng tượng. Chơn Lý PHẬT TÁNH

75. Người tu là bao giờ cũng phải thấy lại nơi mình, thấy cái Phật tánh của mình, xem lại mình có giống y như Phật chăng. Chơn Lý PHẬT TÁNH

76. Học là để tu, chớ không phải học là để học mà sanh lòng ngạo mạn. Chơn Lý HỌC ĐỂ TU

77. Chơn lý võ trụ ở bên trong nền đức hạnh, thánh tâm, yên lặng, tự nhiên (như dốt nát), chớ chẳng phải ở nơi ngoài sự khoe khoang loạn vọng của kẻ phàm phu, có sự hơn thua, giỏi dở, khen chê, cao thấp. Chơn Lý HỌC ĐỂ TU

78. Những ai muốn bỏ phàm phu làm thánh, trau đạo bỏ đời, thì phải nên cần "học để tu". Khi tu là phải xem mình như dốt nát, lơ lơ dường ám độn. Đối với ai cũng phải nên chịu sự sút kém nhẫn nhường. Có như thế mới đặng chưởng trau đức hạnh. Chơn Lý HỌC ĐỂ TU

79. Đạo Phật là con đường giác ngộ của người giác ngộ, của chúng sanh chung. Chơn Lý ĐẠO PHẬT

80. Nào ai có ngờ đâu, chính người khổ nạn cực nhọc, vui chịu thiệt thòi mãi, kẻ ấy mới ắt phải giàu to tâm trí, an lạc, vĩnh viễn sau này, đó mới gọi là phép tu vậy. Chơn Lý TU VÀ NGHIỆP

81. Sự trả nghiệp ấy là phép tu tâm, là sự lập công tu đức, quý báu nên hay lắm. Có trả nghiệp nhiều mới đặng nhẹ nhàng khỏe khoắn thêm lên, cũng

như sự tắm rửa, nhờ vậy tam nghiệp của tâm mới thanh tịnh vãng sanh tịnh độ. Chơn Lý TU VÀ NGHIỆP

82. Thân trong sạch ấy là xứ Phật.
Miệng trong sạch ấy là Pháp Phật.
Ý trong sạch ấy là con Phật.
Tâm trong sạch tức là Đức Phật.
Chơn Lý TU VÀ NGHIỆP
83. Thân giới là xứ Cực Lạc Tịnh Độ, còn tâm định là Phật A-DI-ĐÀ. Vì giới năng sanh định, định năng phát huệ, lẽ ấy rất thường. Biết như thế là tự lo tu, không còn trông đợi cầu vái ỷ lại nữa. Chơn Lý VÔ LƯỢNG CAM LỘ

84. Cả thảy chư Phật đều là pháp cả. Pháp là sáng suốt hơn hết, là sống dai hơn hết, là mát mẻ ngọt ngào hơn hết. Cõi Pháp sẽ chứa độ tất cả sự khổ não của chúng sanh. Chơn Lý VÔ LƯỢNG CAM LỘ

85. Người cư sĩ thuở xưa thờ phượng chư Phật Thánh là bằng đức tin tư tưởng và bằng giáo lý trí huệ. Chơn Lý THỜ PHƯỢNG

86. Nếu tâm càng tự cao, giải đãi dể duôi là tức thì sa địa ngục trọn vẹn, vì địa vị càng cao là tánh mạng càng nguy hiểm, cũng như người trèo núi, càng lên cao là đáy hố sẽ càng xa sâu thêm mãi. Chơn Lý THỜ PHƯỢNG

87. Nếu thái quá thì có ngày bất cập. Sao cho bằng sự thường bền là tốt hay hơn hết. Đạo là mực trung, lợi ích cho cả ta và người mới phải. Chơn Lý THỜ PHƯỢNG

88. Đạo Phật khi hẹp thì phải mở rộng, và khi rộng là phải thu hẹp. Rộng hẹp phải biết tùy duyên mới gọi là phương tiện thiện xảo của trí huệ Phật. Chơn Lý THỜ PHƯỢNG

89. Sự thờ phượng là để dung hòa kẻ chết với người sống, là pháp tạm trau tâm dồi trí, thân tập sống chung, chớ đâu phải tư riêng ta người, kiến họ. Chơn Lý THỜ PHƯỢNG

90. Thân này là của tất cả, tất cả là của thân này, tiếng ta là chung toàn thể, chẳng phải riêng tôi. Chơn Lý PHÁP CHÁNH GIÁC

91. Giữ tinh là trì giới, không dâm dục làm đầu.
Điều hòa khí là nhập định, không nói bậy làm gốc.
Dưỡng thần là không tưởng loạn làm nên.
Chơn Lý SỔ TỨC QUÁN

92. Ba phép tinh-khí-thần hay giới-định-huệ, nơi người mà biết giữ gìn đều đủ, tức là lục căn thanh tịnh, thất tình đoạn phủi, tam độc tiêu trừ, ngũ uẩn khỏi qua, tứ tướng dứt sạch, nhân ngã không còn… nên trí huệ thần thông, quả linh đạo lý, giác ngộ, chơn như đặng đều đủ. Chơn Lý SỔ TỨC QUAN

93. Tội lỗi chẳng phải hại cho xác thân không thôi, mà là nó sẽ giết hại tâm hồn ta nữa. Chơn Lý SÁM HỐI

94. Cái biết tham lam dục vọng của ta là hột non nớt, có ngày bị hủy bỏ. Cái biết trong sạch thiện lành là như hột lớn cứng già cũng được khá, nhưng sao bằng chính cái biết định yên chơn như mới phải hột chín cứng khô, sống mãi để đời, kêu là Giác, Chơn, Phật, hay là Ta đó. Chơn Lý SÁM HỐI

95. Ta là tất cả, tất cả là ta. Ta sống cho tất cả, tất cả sống cho ta. Tiếng ta đây là tất cả, đó tức là chơn lý võ trụ. Chơn Lý HÒA BÌNH

96. Đạo của sống là xin nhau sống chung, đạo của biết là học chung, đạo của linh là tu chung. Đạo đây là chơn lý võ trụ của chúng sanh chung, chớ không phải tông giáo tư riêng. Chơn Lý HÒA BÌNH

97. Lễ giáo là một chơn lý rất quý báu, là một phép tắc rất diệu mầu, là nấc thang thiện lành tránh ác. Chơn Lý LỄ GIÁO

98. Đời không lễ giáo là đám rừng hoang ly loạn. Chơn Lý LỄ GIÁO

99. Mục đích của sống là biết, biết là học. Cái sống là xin. Tất cả chúng sanh là đang xin lẫn nhau, tiến ra từ trong cái ác, cái bất công, cái mê muội. Chơn Lý ĐẠO PHẬT KHẤT SĨ

100. Phật là giác chơn, là cái biết thật tự nhiên, là nghĩa lý của tiếng Phật, mục đích của cái biết nơi mình, chớ không phải mê tín mờ quáng mà tự trói mình trong chữ Phật, tiếng đạo, hay tông giáo riêng biệt. Chơn Lý ĐẠO PHẬT KHẤT SĨ

101. A-la-hán là bậc mà không còn sự vui khổ của bên ngoài trần thế, là bậc mà tâm sống với cái thật,

cái không vọng động, vô vi của bề trong. Cái sống ấy mới thật gọi là bền vui và có được.
Chơn Lý KHỔ VÀ VUI

ĐỨC TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG THUYẾT PHÁP TẠI TỈNH BIÊN HÒA – 1953

TÌM MEÏ Đệ tử HÀN ÔN

“Mực hòa nước mắt viết nên thơ”

Ngày mùng Một tháng Hai năm Ngọ
Ngày Đức Thầy lãnh thọ tai ương
Động lòng trời đất thảm thương
Thiên hôn địa ám khác thường mọi khi.
Mưa sùi sụt lâm ly như khóc
Gió thét gào ê óc như than
Mây giăng như phủ tấm màn
Ba ngày mù mịt mưa chan dầm dề.
Đấng cứu thế chịu bề thê thảm
Tay sắt kia va chạm thân vàng
Tấm thân công đức huy hoàng
Tai bay họa gởi vương mang cực hình.
Lòng thiên hạ hãi kinh nhao nhố
Khắp nơi nơi thống khổ bi thương
Công Thầy khai mở đạo trường
Độ trong sanh chúng hiền lương tu hành.
Nay Thầy phải lâm vành lao lý
Đệ tử đành rơi lụy khoanh tay
Chước chi gỡ nạn cho Thầy
Ngồi yên nhìn mãi cảnh nầy được đâu?
Tám tăng sĩ nặng bầu nhiệt huyết
Lòng thương Thầy tha thiết đớn đau
Phát tâm hòa nguyện cùng nhau
Đến nơi chốn ấy mong sao gặp Thầy.
Ví được cảnh sum vầy sư đệ
Thấy được Thầy quý thể tồn sanh
Thân con khổ sở cũng đành
Thủy chung cho trọn tấc thành, hiếu tâm.
Xuống đến đó hỏi thăm cớ sự
Ai có ngờ nạn dữ tới nơi!
Thầy đâu chẳng thấy tăm hơi
Mà thân con phải vào nơi ngục tù.
Buồn chạnh nghĩ kiếp tu vô tội

Có sao còn ràng trói tấm thân
Nhìn cây kiềng sắt còng chân
Thương Thầy thống khổ ruột dần quặn đau.
Ôi, giọt lệ anh hào lã chã…
Khóc Tôn sư, khóc cả chúng sanh!
Thầy truyền giáo pháp tu hành
Là thương trần thế điêu linh khổ nàn.
Thầy chẳng quản cơ hàn đói lạnh
Gắng công tu khổ hạnh miệt mài
Mỗi ngày một bữa ngọ chay
Mỗi năm chăn áo đổi thay một lần.
Nay còn phải lột trần thê thảm
Một quần đùi mặc tạm che thân
Đêm thời lạnh thấu xương gân
Ngày thời oi bức như gần ngột hơi.
Ngày một bữa cơm xơi với muối
Chịu thấy đâu những buổi khảo tra
Lòng nào lòng chẳng thiết tha
Tôn sư như thế, nữa là chúng sanh.
Đường giải thoát tu hành gián đoạn
Ngọn pháp đăng đã cạn lưng dầu
Mịt mờ còn thấy chi đâu
Rừng đời hang thẳm hố sâu khôn dò.
Hết nghĩ xót thương lo viễn vọng
Lại ngặt mình khổ thống tâm can
Thương Thầy gánh chịu hàm oan
Cõi lòng khô héo, lá gan dập bầm.
Mười một bữa giam cầm chẳng hỏi
Đến hôm sau lệnh gọi đi làm
Nghe qua biết tính sao kham!
Cá nằm trên thớt phải cam phận liều.
Gắng cất bước đi theo đến đó
Người chỉ cho nhổ cỏ tươi xanh
Than rằng tôi kẻ tu hành
Giới điều Phật dạy sát sanh đặng nào.
Người lại bảo không sao điều ấy
Ta khiến làm, tội quấy về ta
Thôi còn biết tính sao a?
Cúi đầu vâng lệnh cho qua trận đòn.

Được một tháng không còn nhổ cỏ
Lại bắt qua đắp mộ, chôn thây
Lợp nhà, bửa củi, khiêng cây
Đào mương, chở gạch, đắp xây hố hầm.
Việc nặng nhọc cam tâm thọ lãnh
Ghê những là thoi đánh nặng tay
Tấm thân Phật tử đọa đày
Bặm môi mà đếm những ngày đau thương.
Còn làm chuyện chán chường tủi hổ
Sai nhà Tăng đem đổ đồ dơ
Không đi bị đánh bất ngờ
Cú thoi tới tấp chẳng chờ nói năng.
Lại thịnh nộ hung hăng oai vũ
“Bỏ tù cho đến rũ xương tàn”
Ác tâm người đã dẫy tràn
Nào thương kẻ ngậm hàm oan nín sầu?
Thêm những tiếng nặng đầu nhức óc
Giọng cao cầu nhiếc móc khinh khi
Rằng bây ăn học làm chi
Lại theo tà đạo, tu gì đi xin?
Mở trí rộng mà nghe tao giảng
Tụi bây là một hạng ngu si
Như bây tu lắm quái kỳ
Như tao mới phải tu vì quân vương.
Tu thì phải gươm, thương, đấu sức
Tu phải cho đại lực, đại hùng
Tu sao nước được hưng sùng
Tu cần tranh đấu tới cùng thành công.
Với kẻ ấy, khó mong mở miệng
Chỉ im hơi lặng tiếng ngơ tai
Làm câm, làm điếc qua ngày
Như người dị chủng lạc loài đến đây.
Thân đứng giữa vòng vây thúc thủ
Từng lớp người bao phủ trùng trùng
Thấy toàn những kẻ dữ hung
Cảnh đâu có cảnh lạ lùng lắm thay.
Bởi quá lạ người hay soi móc
Cùng gièm pha trêu chọc giễu chơi
Cái bia cho chúng nhạo cười

Lặng thinh để mặc tiếng người thị phi.
Con chịu cảnh thương bi mòn mỏi
Mà tin Thầy khôn hỏi được ai
Ngày qua, rồi lại qua ngày
Chân mang kiềng sắt gầy đầy ba trăng.
Một bữa nọ kêu phăng buông thả
Rằng "Thầy ông tội đã tạo gây"
Còn trong bóng tối chưa hay
Điều tra giữ lại nơi đây gạn lừa.
Liệu bề thế khó thưa hỏi được
Thôi phải đành cất bước ra về
Mặt nhìn cảnh vật ủ ê
Thương thầy khốn khổ dầm dề lụy rơi.
Gà lạc mẹ chơi vơi nheo nhóc
Tủa bươn tìm kêu khóc ngẩn ngơ
Lạ lùng, dớn dác thẩn thơ
Mẹ ơi, mẹ hỡi! Bây giờ mẹ đâu?
Lệ hầu cạn, nguồn sầu chưa cạn
Khổ thân con, chưa tận mặt Thầy
Khi đi y bát đủ đầy
Khi về trơ tấm thân gầy quần manh.
Một lần trót nhìn quanh thảm thiết
Nơi đã ghi một vết thương tâm
Chốn nao Thầy bị giam cầm
Thầy ơi có biết con tầm Thầy chăng?
Giọt lệ thảm rơi văng thẩm đá
Khí uất xung ủ cả vòm trời
Đường về thăm thẳm xa khơi
Bước chân ngao ngán rụng rời tứ chi.
Nơi chốn cũ nào khi hội lễ
Tình thầy trò vui vẻ bao nhiêu
Nay nhìn quang cảnh đìu hiu
Vắng sau quạnh trước chín chiều ruột đau.
Lòng nung nấu trông mau sáng tối
Muốn thâu giờ một buổi thành hai
Đêm qua cho chóng đến ngày
Ngày nay ngóng đợi, ngày mai Thầy về.
Ngày qua lại không hề nghe thấy
Bặt bóng tăm từ ấy nhẫn nay

Lòng con tâm trạng ai hoài
Lần tay tính mãi tháng dài năm dư.
Ôi đức cả TÔN SƯ thông thấu
Cùng thiên cao địa hậu chứng tri
Con nguyền kiếp kiếp tu trì
Nương về theo bóng từ bi của Ngài
Con chờ đợi ngày mai trời sáng
Đức Thầy về khêu rạng Pháp đăng
Lập nên giới hiệp hòa Tăng
Độ trong sanh chúng đồng đăng đạo tràng.
CAÛM NIEÄM AÂN ÑÖÙC TOÂN SÖ Đệ tử: Tỳ-kheo GIÁC NHIÊN

Con đốt nén tâm hương chiêm ngưỡng
Để tỏ lòng tưởng niệm nguồn ân
Từ ngày con đã bước chân
Theo Thầy học đạo gắng cần tinh chuyên.
Thầy ví thể ngọn thuyền pháp sáng
Dắt dìu con bỉ ngạn sớm về
Hằng ngày con được hầu kề
Nghe lời chỉ giáo dễ bề sửa trau.
Thoát mê tối nhờ lau gương trí
Con dốc lòng gắng chí keo sơn
Muôn năm tạc dạ chẳng sờn
Những lời chỉ giáo những ơn công Thầy.
Con tu đợi đến ngày đắc quả
Đặng mong đền nghĩa cả ơn sâu
Ân sâu chưa trả mặc dầu
Nghĩa ân chưa vẹn khó hầu tính sao?
Ôi cảnh trạng đớn đau khôn xiết
Là những ngày thương tiếc bi quan!
Thuyền Thầy tách bến Trung giang
Tại tỉnh Sa Đéc, Ngọc Quang là chùa
Cũng trong lúc giữa mùa xuân mới
Giáp Ngọ niên đem tới bất lành
Là ngày gánh nghiệp chúng sanh
Nên Thầy có tỏ ngọn ngành trước sau.
Thư thiện tín cùng nhau rộn rịp
Lo cúng dường cho kịp ngọ trai
Xong rồi thiện tín ai ai
Đọc kinh cúng hội trong ngày ba mươi.

Chư thiện tín vui cười hớn hở
Kế Đức Thầy khai mở pháp âm
Giải nhiều nghĩa lý cao thâm
Khuyên chung hãy cố gắng tầm đường đi.
Tu đừng có nệ gì công khó
Công khó nhiều mới rõ đạo cao
Đạo cao thì phải gian lao
Gian lao mới biết kẻ nào chân tu.
Tu thì phải công phu tịnh tánh
Tu cần lo giữ hạnh từ bi
Tu gìn bác ái nhớ ghi
Tu bòn công quả tu trì giới nghiêm.
Tu nên giữ trọn niềm với đạo
Tu dốc lòng cởi tháo oan gia
Tu gìn hai chữ nhẫn hòa
Tu y gương đức Thích Ca ban hành.
Thầy nhắc lại nhiều danh vị Phật
Tu thế nào khỏi thất công lao
Bảo chư thiện tín cùng nhau
Ráng lo sửa lấy, dồi trau tâm, thần.
Chiều hôm ấy trước sân tịnh xá
Chung quanh tàng bả đậu xanh xanh
Bồ-đề tươi đượm trên cành
Đức Thầy qua lại chung quanh nhiều lần.
Từng bước một có phần suy nghiệm
Kêu các trò đem đệm ra sân
Trải rồi sư đệ kề gần
Pháp âm vi diệu Ngài phân rất nhiều.
Nói chỉ rõ những điều sắp tới
Lúc vắng Thầy luật giới tinh chuyên
Thì có các đấng chư thiên
Theo mà phò hộ luân phiên thế Thầy.
Giữa những lúc hôm nay khó tả
Ôi! Lắm điều tạc dạ ghi xương
Đến khuya giữa lúc canh trường
Đức Thầy còn chỉ con đường thế nao.
Khi Thầy vắng về sau phải nhớ
Lấy luật điều nâng đỡ bước chân
Các con phải gắng chuyên cần

Luật là Thầy đó hằng gần các con.
Con bỏ luật như đòn bỏ gánh
Phương chi mà nhập thánh siêu phàm
Con ơi vật chất đừng ham
Vun nền đạo đức càng cam khổ nhiều.
Con nên biết những liều thuốc quí
Uống được rồi khai trí phá mê
Phá mê Thầy sẽ trở về
Để con ỷ lại bỏ bê tu hành.
Con nghe nói cũng đành rơi lệ
Chắp tay quỳ thủ lễ bạch qua
Con còn nhỏ dại nhờ cha
Dắt đường dẫn lối đưa qua biển trần.
Con chí dốc hầu gần Thầy mãi
Dầu lên non xuống ải cũng theo
Dầu cho cảnh khó ngặt nghèo
Có Thầy giữ lái cầm lèo lo chi.
Thầy mới nói dễ gì theo được
Hỏa Diệm sơn Thầy vượt khỏi qua
Còn con nhiều nghiệp chướng ma
Dễ gì thư thả vào ra lửa hầm.
Con nghe nói không cầm giọt lệ
Thương ân Thầy chẳng nệ công lao
Thầy liền giải lý thâm cao
Chữ ly và hiệp đồng nhau khác gì…
Ly ân ái sân si duyên nghiệp
Ly là lìa thoát kiếp luân hồi
Ly đường danh lợi cao ngôi
Ly trần tránh khỏi những chồi tử sanh.
Ly các sự đua tranh nung nấu
Ly tâm phàm sẽ thấu lý chân
Ly xa độc ác chớ gần
Ly điều trìu mến, ly phần nhớ nhung.
Ly những chốn đất bùn lem lấm
Ly khỏi nơi say đắm phù hoa
Ly sao cách khỏi ái hà
Ly sao thoát khỏi ta bà trần gian.
Ly mới thấy Niết-bàn tại thế
Tạm chữ Ly là để thử con

Thử con mới biết mỏi mòn
Thử con mới biết lòng son thế nào.
Còn những chữ làm sao gọi Hiệp
Hiệp với hòa liên tiếp lẫn nhau
Hòa không chia rẽ trước sau
Hòa không phân tách da màu trắng đen.
Hòa để giữ ngọn đèn chân lý
Hòa hiệp nhau nhất trí đồng tâm
Hòa là hạnh phúc muôn năm
Hòa gìn giới luật thậm thâm Thầy truyền.
Hòa kết lại chiếc thuyền Bát-nhã
Hòa chung đưa tất cả chúng sanh
Hòa y Bát chánh đạo thành
Hòa lo vun quén cội lành xum xuê.
Hòa mới thấy dựa kề Cực lạc
Hòa ươm gieo những hạt giống thơm
Cây hòa bông trái say đơm
Chim hòa lo líu trên chòm cây xanh.
Đất hòa địa ắt thành chung khối
Gió hòa phong thì thổi tan mây
Thủy hòa nước chảy đó đây
Hòa hòa lửa chảy cả ngày lẫn đêm.
Thiên hòa hiệp càng thêm yên ổn
Nhơn hiệp hòa khỏi chốn nạn tai
Tăng hòa trì giữ giới trai
Ni hòa chẳng dám hành sai qui điều.
Thiện tín hòa mới nhiều phước lạc
Vậy chữ Hòa hãy tạc nhớ ghi
Phòng sau những lúc trong khi
Gặp cơn giông tố chẳng chi đổi dời.
Nay Thầy đã cạn lời cân nhắc
Việc sống còn có chắc được đâu
Khác nào ví thể ruộng dâu
Tang điền thương hải biển thâu đó mà.
Tu thì phải ngừa ma nghiệp khảo
Làm cho con điên đảo tâm thần
Nó bày mưu kế dắt lần
Đưa ra giữa biển phong trần chơi vơi.
Nên xa tránh những nơi đô hội

Nên dựa gần những cội cây lành
Nên tìm pháp diệt tâm sanh
Chớ nên vui chốn thị phần phồn hoa.
Vui gì giữa ta bà hỏa trạch?
Thường đốt thiêu cháy sạch thân tâm
Muốn ra khỏi chốn luân trầm
Thì con chớ có mê lầm đắm say.
Ôi! Cảm đến ơn Ngài khôn xiết
Khuya quá rồi sương tuyết phủ che
Vô nằm còn vẳng tai nghe
Những tiếng vàng ngọc càng se tơ lòng!
Rồi tự nghĩ chắc không lẽ có
Những lời Thầy vừa tỏ ly nhau
Đêm tàn qua bữa hôm sau
Tháng Hai mùng Một ngày đau đớn lòng.
Thầy về đến Vĩnh Long, tịnh xá
Rồi mau mau hối hả ra đi
Đi cho đúng kịp thời kỳ
Bị Trần Văn Soái bắt đi giữa đường.
Ba ngày sau thảm thương Tăng chúng
Tại NGỌC VIÊN đang đúng ngọ trai
Có người đến tận cho hay
Đức Thầy đã bị lâm tai nạn rồi!
Cả Tăng chúng chẳng ngồi ăn nữa
Vì nghe ông Năm Lửa bắt Ngài
Đánh sao gãy một cánh tay
Tầm vông cả khúc tra ngày lẫn đêm.
Nghe dường ấy ruột rêm tim đứng
Quên xác thân sờ sững giây lâu
Hít môi, chắt lưỡi, lắc đầu
Tu hành còn phải chịu sầu thế ni?
Tám Tăng sĩ quyết đi đến đó
Bị bắt giam tính có ba trăng
Bảo thôi về thế làm ăn
Đừng đi tu nữa theo thằng nọ kia.
Ôi! Cam chịu trở về nheo nhóc
Có phương gì trong đục tỏ phân
Thở than ôi! Cõi hồng trần
Hồng trần là chốn muôn phần đắng cay!

Kể từ ấy không ai thấy mặt
Đến ngày nay biết chắc còn không
Éo le chi cảnh đoạn lòng
Nhiều năm những nỗi đợi trông ngóng hoài.
Nào có biết hỏi ai tin tức
Rồi có tin Đại đức trên non
Có tin Đại đức đi hòn
Có tin Đại đức không còn sống đâu.
Ôi nhắc đến dâng sầu đổ lệ
Ngày qua ngày tính đã nhiều năm
Trời ôi! Trời rộng xa xăm
Đất ôi! Đất bít biết tầm chốn nao?
Thương một đấng thanh tao quảng đại
Quyết xả thân khổ hải không màng
Thầy chèo chiếc Bát-nhã thoàn
Giữa dòng sóng gió khó toan những điều.
Có những kẻ ố kêu làm biếng
Tu gì xin để tiếng xấu xa
Đời đầy vật chất vinh hoa
Sao không toại hưởng để lòa mắt dân?
Nhắc qua đến phong trần cay nghiệt
Có những người chê nhiếc tận tai
Giả tu để dối trần ai
Cùng là mắc nạn bị đày khổ thân.
Nên phải chịu đầu trần sương nắng
Gặp cơn mưa thủng thẳng mà đi
Bởi chưng kiếp trước tội gì?
Ngày nay đến lúc nhằm khi trời đày.
Còn những tiếng chua cay khó tả
Còn những lời buồn bã khó phân
Thầy trò gặp nỗi gian truân
Trên đường hành lữ hết xuân đến hè.
Đông thu mãn còn nghe tiếng rỉ!
Mặc tình đời dèm sỉ khinh chê
Lấy tay bịt mắt hầu kề
Tìm đường hóa độ dắt về Tây phương.
Mới nhắc lại những gương Phật Tổ
Xá-vệ thành là chỗ cao ngôi
Quốc vương đế vị muôn tôi

Mà Ngài chẳng nỡ an ngồi trị dân.
Trải lăn lóc phong trần sương nắng
Bốn chín (49) năm chịu đắng chua cay
Ngày ngày ôm bát hóa trai
Mặc đời ố ngạo, mặc ai khinh dèm.
Ngài tự nghĩ còn đem chơn lý
Phổ truyền ra huyền bí ẩn vi
Cho người thấy rõ đường đi
Cho người khỏi phải si mê tấc lòng.
Nhiều lý lẽ hết trong đến đục
Để mở lần những gút sương mây
Chỉ đường đi thẳng về Tây
Chỉ đường thấy rõ cảnh nầy khổ đau.
Ai thức tỉnh sửa trau tâm trí
Ai mê trần càng bị hỏa khanh
Chim khôn chọn cội đa cành
Người khôn chọn chốn thoát gành sông mê.
Tìm mọi cách dắt về cội giác
Dùng pháp âm gội mát cõi lòng
Từ bi, bác ái, đại đồng
Có sao còn chịu vướng vòng tai ương?
Giữa những lúc canh trường thanh vắng
Thì tưởng ra nuốt đắng ngậm sầu
Ơn Thầy như biển rộng sâu
Công Thầy non Thái khó hầu sánh qua.
Sao còn vướng ta bà nạn ách?
Cũng có khi than trách trời già
Trời sao trời chẳng xét qua?
Thầy con đến nỗi còn sa lưới hùm.
Chịu những nỗi gông cùm xiềng trói
Chịu những điều khó nói được ra
Tủi lòng than trách trời già
Nhưng nay giác ngộ hiểu ra mọi điều.
Đấng cứu thế chịu nhiều tai ách
Kìa gương xưa có trách được ai
Chúa Trời còn phải treo tay
Cũng vì thế tội cho loài sanh linh.
Huyền Trang chịu khổ hình lắm nạn
Mới đắc thành Tam Tạng Pháp sư

Mục Liên đại hiếu đại từ
Mà bọn gian tặc chẳng tư vị tình.
Đạt Ma đã quên mình vì đạo
Đem chơn truyền phổ giáo Trung Nguyên
Thần Quang, Võ Đế chẳng hiền
Yên Chi thuốc độc chẳng kiêng hại Thầy.
Bậc cứu thế mặc dầu chớ nệ
Miễn làm sao độ thế thoát ra
Kìa như Phật Tổ Thích Ca
Ma vương nhiễu hại trải qua lắm điều.
Gương thuở trước còn ghi lại đó
Xét nơi đây đặng có an lòng
Đời là cạm bẫy hầm chông
Phải xem sau trước, phải phòng đôi bên.
Con quyết giữ vẹn nền hiếu tử
Con quyết gìn hai chữ thảo ngay
Cầu xin Phật Tổ Như Lai
Phước lành ban rưới trần ai khổ sầu.
Người người biết quay đầu hướng thiện
Trì giới trai phát nguyện tu hành
Thoát vòng khổ hải tử sanh
Công thành quả mãn đắc thành Phật tiên.
NGUYEÄN LÖÏC CUÛA ÑEÄ TÖÛ Đệ tử: THIỆN QUANG

Con nguyện theo Thầy vĩnh kiếp luôn
Đến khi đạo quả được tròn vuông
Bước đi giáo hóa cùng sanh chúng
Ngồi lại mở bày Pháp lý tuôn
Nắm lấy nhành dương phăng tận gốc
Ôm bình tịnh thủy quyết vào nguồn
Thân này dù chết, nguyền đâu chết
Để cảnh tỉnh đời những tiếng chuông.
CAÀU NGUYEÄN TOÂN SÖ Thích nữ HUỲNH LIÊN

Chúng đệ tử kiền thành vọng khấu
Một tâm lòng nguyện thấu mười phương
Cầu xin chư Phật xót thương
Thầy con lâm cảnh tai ương khổ nàn!
Con khờ dại một đàn chiu chít
Ngày qua ngày xúm xít thở than
Biết ai nhờ cậy hỏi han

Thầy con sức khỏe bình an thế nào?
Từ hôm ấy âm hao vắng bặt
Nghĩ đời con, ruột thắt đòi cơn
Công Thầy đại hải cao sơn
Phận làm đệ tử nghĩa ơn chưa đền…
Nay Thầy đã bặt tin dường ấy
Biết đâu tìm cho thấy Tôn nhan
Não lòng trước cảnh ly tan
Một niềm đau xót, muôn vàn bi thương!
Xưa con ở trong đường tăm tối
Trí mịt mờ tội lỗi tạo gây
Nhân vay quả trả vần xoay
Lăn tròn trong bánh xe quay luân hồi.
Từ vô thỉ nổi trôi biển nghiệp
Chịu khổ đau kiếp kiếp dặc dài
Linh đinh phiêu bạt lạc loài
Khôn ngày mãn số, khôn ngày thoát thân.
Tuy kiếp dẫn ra ân tế độ
Kiếp muội mê thoát khổ luân trầm
Nước dương rửa sạch trần tâm
Chiếu soi đèn huệ, si lầm tiêu tan.
Duyên nghiệp dứt, ngồi thoàn Bát-nhã
Phước đức trồng, hái quả Bồ-đề
Tịnh lòng, sen báu trổ huê
Xa lìa huyễn ngã, trở về chơn như.
Thầy độ chúng, phước dư vô lượng
Cớ sao còn nạn vướng tai mang?
Phước linh chẳng hộ thân vàng
Ân ban oán lãnh, phũ phàng biết bao!
Cúi nhờ đức tối cao Phật Tổ
Chư Phật thương cảnh khổ chúng sanh
Pháp mầu Phật hiện oai linh
Thầy con thoát hiểm khương ninh trở về!
LOØNG CON Thích nữ HUỲNH LIÊN

Thầy vương tai biến chốn xa xôi
Con trẻ nghe qua luống rụng rời
Chẳng biết phương nào toan giải khổ
Ruột như tơ cuộn rối tơi bời.
Thầy thương sanh chúng khắp trong trần

Lao nhọc khuyên đời chẳng kể thân
Nhưng chúng sanh kia đừng đố kỵ
Đan tâm đem oán trả người ân.
Thầy luống vì con, nhọc với con
Đám con nào khác đám chim non
Yếu mềm chỉ biết nương mình mẹ
Nếu mẹ sa cơ trẻ chết mòn.
Ngày ngày xúm xít những xôn xao?
Mẹ bị giam cầm tại chốn nao?
Tháp cánh con mong tìm đến đó
Cho lòng trút cạn nỗi thương đau.
Tin dữ đưa sang trẻ mất hồn
Khôn ngăn giọt thảm mạch sầu tuôn
Thầy trò thôi biết bao giờ gặp?
Càng nghĩ càng thêm thảm thiết buồn.
Luống trách ai gây mối não phiền
Bỗng không sóng dậy đất bằng yên
Nỡ đem nạn chướng tày non núi
Mà chất lên vai kẻ đức hiền.
Than ôi! Oan trái tự bao giờ
Vương vấn như tằm buộc lấy tơ
Đợi lúc thời suy cùng vận xấu
Sợi dây tai ách buộc tình cờ.
Càng nghĩ đau lòng, nghĩ tiếc thương
Công phu gầy dựng mấy năm trường
Một phen tan biến theo dòng nước
Thôi thế còn gì mộng khuếch trương!
Chén khổ mình cam uống cạn rồi
Thương người vị khổ thấm mềm môi
Nguyện xoay nghiệp chướng non sầu ngã
Nguyện tát trần hoàn biển khổ vơi.
Biển tát cho người vượt bến mê
Tấm thân lao khổ chẳng bao nề
Lập công bồi đức xin cầu nguyện
Phật độ Thầy con chóng chóng về”.

MỤC LỤC

Lời nói đầu ..... 5 Lược sử tưởng niệm Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang ..... 7 Thi hóa tiểu sử Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang ..... 23 Trích Tinh hoa Chơn lý ..... 51 Các bài thơ, kệ tưởng niệm Tìm Mẹ

..... 75 Cảm niệm ân đức Tôn Sư..... 84 Nguyện lực của Đệ tử ..... 99 Cầu nguyện Tôn Sư..... 100 Lòng con ..... 102 Đàm hoa nhất hiện 104

AÙnh Minh Quang
Tác giả:
Giáo hội Phật giáo Việt Nam
(Hệ phái Khất sĩ)
Chịu trách nhiệm xuất bản Giám đốc – Tổng Biên tập NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập : Trần Thi Anh Sửa bản in : Bá Kỳ Trình bày và bìa : Trần Thị Thiên Anh

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225 – Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
In lần thứ ba, số lượng: 10.000 cuốn, khổ:13x19cm
Tại:
Địa chỉ:
NXĐKXB số:……/CXB/……/THTPHCM ngày……..
QĐXB số:……/QĐ-THTPHCM-2013 ngày……..
ISBN:……
In xong và nộp lưu chiểu tháng ……

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.